TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST Ngày: 27 - 8 - 2021 V/v ly hôn giữa chị H và anh D	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hương.

Ông Lê Trung Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Lê Huân, Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Là, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện T, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc " ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã Bình Minh, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 28/10/2020. Sau khi kết hôn mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu, đánh đập, chửi bới chị. Chị và anh D đã không quan hệ với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị H kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp. Chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung và tài sản, công nợ chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Đề nghị xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn D.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[2]Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Minh, huyện T vào tháng 10/2020, là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và anh D chung sống không hòa hợp, anh D có đánh chửi chị H. Chị H đã phải bỏ đi, không chung sống cùng anh D, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung: Chị H và anh D không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2.Về án phí : Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0000498 ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu HS;
- Lưu VP..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thịnh

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản**;**
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh